

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày: 17-12-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Kính

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Tùng;

Bà Trần Thanh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Tú Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST - HS ngày 21 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 52/2021/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

1/ Đặng Quang T, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1993 tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Trọng T, sinh năm 1971 và bà Đào Thị H, sinh năm 1975; bị cáo có vợ là Bàn Thị H, sinh năm 1996 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/6/2013 bị Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 53/2012/HSPT; bị cáo bị tạm giữ ngày 26/6/2021 chuyển tạm giam ngày 05/7/2021. Có mặt.

2/ Triệu Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1992 tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện M, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Q (đã chết) và bà Bàn Thị H, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/10/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 12 tháng, tại Quyết định số 1894; Ngày 10/11/2016 bị Toà án nhân dân huyện Mai Châu quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng, tại Quyết định số 25/QĐ – TA; bị cáo bị tạm giữ ngày 26/6/2021 chuyển tạm giam ngày 05/7/2021. Có mặt.

3/ Sùng A P, sinh ngày 03 tháng 03 năm 1970 tại huyện M, tỉnh Hoà Bình; nơi cư trú: Xóm P, xã P, huyện M, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình

độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A S (đã chết) và bà Hàng Y V, sinh năm 1936; bị cáo có vợ là Mùa Y M, sinh năm 1970 và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/11/2016 bị Toà án nhân dân huyện Mai Châu quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, tại Quyết định số 35/QĐ – TA; bị cáo bị tạm giữ ngày 06/7/2021 chuyển tạm giam ngày 12/7/2021. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đặng Văn X, sinh năm 1984, nơi cư trú: Bản C, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/6/2021, Đặng Quang T điều khiển xe mô tô BKS 28N1 – 167.73 đi từ nhà bố vợ mình tại bản C, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La lên nhà Triệu Văn Đ tại xóm B, xã Đ để chơi. Khi đến nơi, do biết Đ là đối tượng nghiện ma túy nên T rủ Đ đi tìm mua ma túy về để sử dụng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở theo Đ đến nhà Sùng A P ở xóm P, xã P, (là người Đ quen khi đi cai nghiện ma túy trước đó) để mua ma túy. Đến nơi, T đưa cho Đ số tiền 600.000 đồng để Đ vào mua ma túy, còn T đứng ngoài đợi. Đ vào nhà gặp Sùng A P hỏi mua ma túy nhưng Sùng A P không có sẵn ma túy ở nhà, Đ nhờ Sùng A P đi mua ma túy giúp, Sùng A P đồng ý và đòi thêm 150.000 đồng. Đ ra ngoài đi đến khu vực trường tiểu học xã Pà Cò để cùng T đứng đợi P đi ra, khi Sùng A P đi ra thì T trực tiếp đưa cho P thêm số tiền 150.000 đồng. Sùng A P bảo Đ lấy xe mô tô chở Sùng A P đi. Khi đi đến khu vực dốc đá trắng đường rẽ vào xã Hang Kia, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thì Sùng A P bảo Đ đứng ở đây đợi và một mình điều khiển xe đi vào địa phận xã Hang Kia, đi được khoảng hơn 01 km thì Sùng A P gặp một người đàn ông dân tộc Mông, Sùng A P không quen biết, sau khi nói chuyện thì Sùng A P mua được với người đàn ông đó 01 gói nilong màu xanh bên trong có 03 gói nilong màu đen chứa Heroine với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Sùng A P điều khiển xe quay lại đón Triệu Văn Đ rồi đi đến địa điểm T ngồi đợi. Sùng A P đưa gói ma túy cho T sau đó đi về nhà, T đưa ma túy cho Đ cầm rồi điều khiển xe về nhà Đ, Đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực thuộc địa phận xóm Ch, xã P thì bị Tổ công tác số 2 Công an tỉnh Hòa Bình phối hợp cùng Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Sau khi bắt quả tang đối với Đặng Quang T và Triệu Văn Đ, ngày 06/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đã tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với Sùng A P để tiến hành điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số: 213/KLGD-CAT-PC09 ngày 13/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: “Chất bột màu trắng dạng cục trong gói kí hiệu từ M1 đến M3 trong phong bì niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng 0,68g, là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS-HS ngày 21/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Đặng Quang T, Triệu Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép

chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, truy tố Sùng A P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Quang T, Triệu Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Sùng A P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Đặng Quang T từ 18 tháng đến 24 tháng tù; xử phạt Triệu Văn Đ từ 16 đến 22 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 26/6/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Sùng A P từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/7/2021.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX, màu đỏ đen, BKS 28N1 - 167.73, xe cũ đã qua sử dụng cho anh Đặng Văn X.

- Truy thu số tiền 150.000 là tiền là Sùng A P bán ma túy mà có.

Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông mà bị cáo P khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để mở rộng điều tra, đề nghị không xét đến.

- Mặc dù biết có 02 người đến hỏi mua ma túy, tuy nhiên Sùng A P nhận thức rõ được người mua ma túy với mình là Đặng Quang T nên không thuộc trường hợp mua bán với 02 người trở lên.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo có ý kiến đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố, nguyên nhân vi phạm pháp luật là không làm chủ được bản thân do nghiện ma túy. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 26/6/2021, Đặng Quang T và Triệu Văn Đ bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,68 gam Heroine, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Qua điều tra, xác định Sùng A P là người đã bán ma túy cho T với mục đích để kiếm lời. Như vậy có đủ căn cứ xác định Đặng Quang T, Triệu Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Sùng A P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Bản thân bị cáo vừa chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không tiến bộ, mà trái lại cố tình phạm tội, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

Các bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù và cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nhưng không có sự câu kết, bàn bạc, phân công chặt chẽ, do đó không phải là phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Đặng Quang T là người khởi xướng, dùng xe mô tô mượn được đến gặp Đ và rủ Đ đi mua ma túy, dùng tiền của mình để đưa cho Đ và P, trực tiếp nhận ma túy mua được từ P. Do đó Đặng Quang T phải chịu trách nhiệm cao hơn.

Bị cáo Triệu Văn Đ khi được T rủ đi mua ma túy thì không khuyên ngăn mà đồng ý ngay và chỉ đường để cùng T đi mua ma túy. Bị cáo là người trực tiếp cầm tiền vào đưa cho P để mua ma túy, chở P đến nơi mua ma túy theo chỉ dẫn của P rồi khi đã mua được ma túy bị cáo là người cầm giữ ma túy do T đưa và bị bắt quả tang. Bị cáo Đ có vai trò thứ yếu, nên chịu trách nhiệm nhẹ hơn Đặng Quang T.

Bị cáo Sùng A P khi được Đ đến hỏi có ma túy bán không, bị cáo đã đồng ý bán nhưng vì không có sẵn ở nhà nên đã nhờ Đ chở đến chỗ mua ma túy, bị cáo đã đòi thêm 150.000 đồng tiền công và nhận từ T rồi đi mua ma túy và đem về bán cho T để kiếm lời.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Sùng A P là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo nêu trên, thấy cần thiết phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm là cần thiết.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với chất ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX, màu đỏ đen, BKS 28N1 - 167.73, xe cũ đã qua sử dụng cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đặng Văn X. Đối với số tiền 150.000 đồng do Sùng A P bán ma túy mà có, cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người đn ông đã bán ma túy cho bị cáo P ngày 26/6/2021, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, do đó chưa đủ căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Sùng A P, mặc dù biết có 02 người đến hỏi mua ma túy, tuy nhiên Sùng A P nhận thức rõ được người mua ma túy với mình là Đặng Quang T, khi mua được ma túy đã giao trực tiếp cho T nên không thuộc trường hợp mua bán với 02 người trở lên.

[9] Về án phí: Các bị cáo Đặng Quang T, Triệu Văn Đ, Sùng A P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Quang T, Triệu Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Đặng Quang T 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 26/6/2021.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 26/6/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Sùng A P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Sùng A P 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong có chứa ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX, màu đỏ đen, BKS 28N1 - 167.73, xe cũ đã qua sử dụng cho anh Đặng Văn X.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 02/THA ngày 27/10/2021 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

Truy thu số tiền 150.000 đồng đối với bị cáo Sùng A P do bán ma túy mà có.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Đặng Quang T, Triệu Văn Đ, Sùng A P mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự; Hồ sơ THAHS;
- UBND xã Đ, H. Đ, T. Thái Bình;
- UBND xã Đ, xã P;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Bùi Văn Kính